

Bến Tre ngày 28-12-89

Hình gửi Bà Khúc - mình - Gh3
Hội gia đình tù nhân Chính - Trị Việt-Nam

Hình Bà,

Tôi tên là ĐỖ-VĂN-HOÀNG sinh
ngày 15-2-43 Bến Tre, cựu Đại úy Cảnh sát
quốc gia, chức vụ Văn phòng Trưởng / Văn phòng
Thông Tin Ủy Ban Phòng Hoảng tỉnh Kiên Hòa
(Bến Tre) - Số' điểm cơ lương bệnh = 43.395
(Không có số' quân) - Liên' gần học = 7 năm 15 ngày
(Kém học giấy ca' hai) -

Chưa chứng minh ÖPD v/v Tù nhân chính trị được
chánh phủ Mỹ cùn xét tôi đã được công an tỉnh gọi
và lập hồ sơ từ tháng 8 / 89 - Từ ngày nộp đơn,
tôi thấy những người có giấy hứa nhập cảnh Mỹ
(LOI) thì được gọi đi khám rồi khỏe và đã được
xuất ngoại -

Kính cả nhân tố, không có bà con thân quyến gì
ở Mỹ lại trong lúc này tình trạng sức khỏe của
tôi suy kém nhiều, bỏ thi' tôi vẫn trong
kính đề đơn này đến xin bà vui lòng gửi đồ
đến tôi - được giấy hứa xét nhập cảnh Mỹ sớm.
hân được chữa trị bệnh kịp thời -

Cũng khi chờ đợi, kính xin Bà cùng
Ủy hội gia đình tù nhân chánh trị nhân văn
tặng lòng hết ơn thành thật của gia đình tôi -

Hình chào Bà,



Đỗ-Văn-Hoàng-

Địa chỉ:
ĐỖ-VĂN-HOÀNG
19 G Ấp An Thạnh B
Xã Mỹ - Huyện An
Thạnh - Bến Tre
Việt Nam.

BỘ NỘI VỤ
TRẠI - CTPN

Số 176 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhà số 001-0117, ban hành theo công văn số 265 ngày 27 tháng 11 năm 1972.

3 0 8 0 7 8 0 1 5 2 2

SISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ hành án vãn, quyết định tha số 647/UB ngày 18 tháng 6 năm 82.

Ủy Ban nhân dân tỉnh Bến Tre

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Đỗ Văn Hoàng

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1949

Nơi sinh: Phước An

Nơi đang ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt: 65/6, Phường 2, Thị xã Bến Tre

Cán bộ: Đỗ Văn Hoàng

Bị bắt ngày 1-5-75 Án phạt T.T.C.T. 8 năm

Tha theo quyết định, án vãn số ngày tháng năm của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bến Tre

Đã bị tạt an một lần, cộng thành ba năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Hay về cư trú tại 65/6, Phường 2, Thị xã Bến Tre

Nhận xét quá trình cải tạo

Chơi gian cải tạo 8 tuần có nhiều tiến bộ, nhất là trong lao động sản xuất, chấp hành nghiêm giữ thể của trại, tu dưỡng an tâm, không tốn công lực tập.

Lấn tay ngón trở phải

Họ tên, chức vụ người được cấp giấy

Ngày 14 tháng 6 năm 1982

Giám thị trại

Chữ

Danh bản số

Lập tại

Uwane

Sinh

Đỗ Văn Hoàng Phạm Văn Cầu



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM ĐỖ VĂN HOÀNG
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 196 ấp An Thạnh B xã Mỹ Chánh An thị xã Bến Tre

Date of Birth: 15.2.1943 Place of Birth: An Hội (Bến Tre)

Previous Occupation (before 1975) Đại úy Văn phòng Trường NKPH Tỉnh Bến Tre
(Rank & Position) Thang - Ngay - Nam

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 13.6.1975 To 29.6.1982
(Thang - Ngay - Nam) Years: 7 Months: 0 Days: 16

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : ĐỖ VĂN HOÀNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Thủy	7.1.1947	Wife
Đỗ Hoàng Thủy Giao	3.4.1971	Daughter
Đỗ Trung Hậu	28.11.1973	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số: 149 BT

GIẤY BÁO TIN

KÍNH GỬI: Đồ Văn Hoàng

Hiện ở: 104 Ngõ An Trường - TXBT

Qua nghiên cứu: Hồ X xin xuất cảnh đi Nhà Ngõ
của gia đình, chúng tôi thấy: Đồ Xét duyệt

Nguyên văn của quyết định Xếp Nhà Ngõ
Hồ X hiện tại Hồ X hiện tại Nguyên
Số 99 - Ngày 17. 12. 89

Vậy xin thông báo cho Đồ rõ.

Bến Tre, ngày 10 tháng 3 năm 19 90

TL/ GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH BẾN TRE



Mme DO THI PHU

/

France "

Rue ngày 20.04.90.

-

Kính gửi Bà Khúc Minh Thơ
Hội Gia đình Tù nhân Chính Trị
Việt Nam.

-

Kính thưa Bà,

Tôi xin mạn phép được chuyển đến Bà
giấy "Political prisoner Registration Form" mà
anh tôi DŨ VĂN HOANG đã điền đầy đủ.

Kính mong Bà và Hội cố gắng giúp đỡ
cho gia đình Anh tôi được sớm rời Việt Nam,
để chúng tôi có cơ hội được đoàn tụ.

Kính mong Bà và Hội nhận lời cảm
ơn tri ân của chúng tôi.

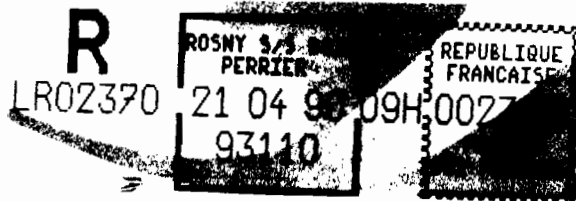
Phu

Mrs DO THU PHU

1

France

APR 30 1990



Mrs KHUC MINH THO

P.O. Box 5435 ARLINGTON

V.A. 22.205 / 06.35

U.S.A

PAR AVION
BY AIR MAIL



RECOMMANDE

RECOMMANDE

RECOMMANDE

Mr. DO VAN HOANG, 19 G ấp An Thạnh B - xã Mỹ Thạnh An
Thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Viet Nam

- Du-Bach



JAN 16 1990

To: Mrs. Khuc Minh Thô.

Po. Box. 5435

Arlington, VA 22205/0635.

Đại úy Cảnh Sát Quốc gia
ĐỖ VĂN HOÀNG

Paris, ngày 21. 3. 1990.

sinh năm 1943 tại Bến Tre.
chức vụ: Văn phòng Trưởng
Văn phòng Thông tin,
Ủy Ban Phường Hoàng Bến Tre.
Số điện cơ lỏng công = 43.395
Thời gian học tập: 7 năm 15 ngày

Kính gửi

Bà KHUÊ MINH THO,
Hội gia đình Tù nhân Chính trị VN.
PO. Box 5435 Arlington VA. 22205
/0635.

Kính thưa Bà;

Thành thật cảm ơn Bà và Hội gia đình Tù nhân đã sốt sắng gửi thư trả lời cho anh tôi là ĐỖ VĂN HOÀNG, Đại úy Cảnh sát ở Bến Tre.

Tôi xin chuyển tiếp 1 ít giấy tờ quan hệ đến anh tôi để khi tiện dụng thì Bà có ngay trong hồ sơ anh tôi.

Kính xin Bà vui lòng nhận nỗi đầy lòng biết ơn sâu xa của gia đình chúng tôi.

SC

T.B: Khi nào có dịp sang Paris, chúng tôi xin được hân hạnh và sung sướng được đón tiếp Bà. Chúng tôi cách Paris 6Km bằng Autoroute. Rất tiện việc đi lại.

Đi kèm:

- 1 giấy ra trại
- 1 hôn thú
- 2 khai sinh con.
- Hình gia đình

Mr et Mme NGUYEN DU Y TIEN

France.

HO NỘI VỤ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 176 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001-01 T.Đ. ban hành theo công văn số 253 ngày 27 tháng 11 năm 1972

3 0 8 0 7 8 0 1 5 2 2

SJSLO

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thủ hành An văn, quyết định tha số 041/UB ngày 18 tháng 6 năm 82

của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bến Tre

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Đỗ Văn Hoàng

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên tự danh:

Sinh ngày tháng năm 1949

Nơi sinh: Bến Tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 65/6, Phường 2, Thị xã Bến Tre

Cán bộ: Đỗ Văn Hoàng

Đã bị bắt ngày 5-5-75. Án phạt: 12 năm

Đã bị tước quyền công dân ngày tháng năm của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bến Tre

Đã bị tước quyền công dân một lần, cộng thành ba năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại: 65/6, Phường 2, Thị xã Bến Tre

Nhận xét quá trình cải tạo:

Chơi gian cải tạo 8 năm có nhiều tiến bộ, làm việc trong lao động sản xuất rất chăm chỉ, nghiêm túc, chịu khó, chịu đựng, an tâm, không có hành vi phạm pháp.

Lưu tay ngón trỏ phải

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày tháng 6 năm 1982
Giám thị trường

Danh phần xã hội

Đỗ Văn Hoàng

Sở

Đỗ Văn Hoàng

Phạm Văn Cầu

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM Kiến-Hoà
GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE _____

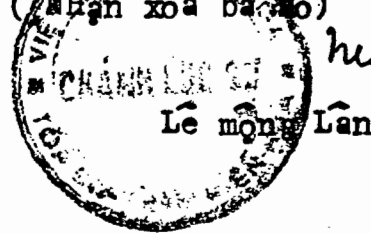
BẢN TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THÚ NĂM 1970 (BỤC nhứt)
Extrait du registre des actes de mariage de l'année degré
LÀNG An-Hội TỈNH Kiến-Hoà (NAM-PHẦN)
du village de Province de (Sud Viet-Nam)
Năm 1970 Số hiệu 86
Année Acte No

Tên, họ người chồng Nom et prénom de l'époux	<u>Đỗ-văn-Hoàng</u>
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	<u>An-Hội (Bến tre)</u>
Sinh ngày nào Date de la naissance	<u>15-2-1943</u>
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	<u>Đỗ văn Hoá</u>
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	<u>Trần thị Nghĩa (c)</u>
Tên, họ người vợ Nom et prénom de l'épouse	<u>Nguyễn thị Thủy</u>
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	<u>vợ chánh</u>
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	<u>An-Hội, Bảo-Hựu, Bến-tre</u>
Sinh ngày nào Date de la naissance	<u>7-1-1947</u>
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	<u>Nguyễn văn Phôi (c)</u>
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	<u>Hồ thị Trà</u>
Ngày kết hôn Date de mariage	<u>21-5-1970</u>

Trích y bản chánh
Pour extrait conforme

Kiến-Hoà, ngày 14-2 197 4

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER, CHEF,
(Nhấn xóa bản hồ)



Giá tiền MP/6/T
Cổ
Biên tài số
Quittance N

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viêt-Nam

Mẫu 149/ĐP 02/LS 23
Khố 21x27

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE **Kiến Hòa**)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

xã An-Hội

Kiến Hòa

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM **1971**
(Année)

SỐ HIỆU **749**
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	ĐỖ-HOÀNG THỨ-GIÀO
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sanh ngày rằm (Date de naissance)	3-4-1971
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Bảo sanh Kiến Hòa
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Đỗ Văn Hoàng
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Cảnh Sát Quốc-Gia
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Hội Kiến Hòa
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn Thị Thủy
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Hội Kiến Hòa
Vợ chánh tay thứ (Son rang de femme mariée)	chánh

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Kiến Hòa, ngày **21/12** 1971
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

LÊ-HỒNG-LÂN

Giá tiền: **HP/10/21**
(Coût)
Biên-lai số:
(Quittance No)



PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE **Kiến hòa**)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

xã An Hội

Kiến hòa

(NAM PHẦN)
(Sud Việt-Nam)

NĂM **1973**
(Année)

SỐ HIỆU **949**
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	ĐỖ-TRUNG-HIỆU
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	nam
Sinh ngày rằm (Date de naissance)	28-4-1973
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Bảo sanh Tị thị Hai Kiến hòa
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Đỗ văn Hoàng
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Cảnh sát
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Hội Kiến hòa
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Thủy
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Hội Kiến hòa
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	chánh

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

ngày **21/3** 197 **4**
Kiến hòa CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: **MP/10/4**
(Cout)
Biên-lai số: **Ch**
(Quittance No)

LÊ-HÙNG-LÂN

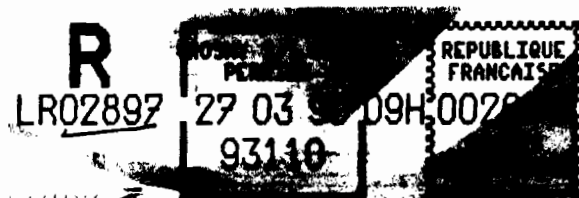


Nguyen Duy Tien

France



APR 03 1990



MR KHUC MINH THO
PO. Box 5435 ARLINGTON
VA. 22205 / 0635

U.S.A



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DO WAN HOANG
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 194 ap An Thanh B - My Thanh An Bentze

Date of Birth: 02.15.1943 Place of Birth: Bentze

Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05.01.75 To 06.20.1982
(Thang - Ngay - Nam) Years: 07 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI THUY	1947	wife
DO HOANG THUY GIAO	1971	daughter
DO THUNG HAU	1973	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại QL - CTPN
Số 146 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đã được ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

3 0 8 0 7 8 0 1 5 2 2

SISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-RCA TT ngày 31-5-1967 của Bộ Nội vụ;

Thủ trưởng văn, quyết định tha số 04X/UB ngày 18 tháng 6 năm 82.

Của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bến Tre

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Đỗ Văn Hoàng

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1943

Nơi sinh: Bến Tre

Nơi đang ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt: 65/6, Nguyễn L. Thị Ka⁹ Bến Tre.

Cao tới: 1m60, cân nặng 50kg, màu da: da đen

Bị bắt ngày 1-5-75. Án phạt T.T.C.T: 3 năm.

Tha theo: 1-5-75, tháng năm của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đã bị täng an: một lần, cộng thành ba năm tháng

Đã được giảm án: lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 65/6, Nguyễn L. Thị Ka⁹ Bến Tre.

Phân xét quá trình cải tạo:

— Khi bị giam cải tạo ở trại có nhiều tiền bạc chi: mua sắm trong lao động sản xuất, mua sắm quần áo, mua sắm đồ dùng của trại, từ chối ăn lương, thức ăn - lương của trại.

Lưu tay ngón trỏ phải

Chữ

Danh lần số

Lưu tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 14 tháng 6 năm 1982

Giám thị: Sở

Ukraine
Đỗ Văn Hoàng

Sở
Phạm Văn Cầu

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM Kiến-Hoà

GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE _____

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THÚ NĂM

1970

(BỤC nhứt)
degré

Extrait du registre des actes de mariage de l'année

LÀNG An-Hội

TỈNH

Kiến-Hoà

(NAM-PHẦN)
(Sad Viet-Nam)

du village de

Province de

Năm 1970

Số hiệu

86

Année

Acte No

Tên, họ người chồng <i>Nom et prénom de l'époux</i>	<u>Đỗ-văn-Hoàng</u>
Sanh tại chỗ nào <i>Lieu de la naissance</i>	<u>An-Hội (Bến tre)</u>
Sanh ngày nào <i>Date de la naissance</i>	<u>15-2-1943</u>
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) <i>Nom et prénom du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)</i>	<u>Đỗ văn Hoà</u>
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) <i>Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)</i>	<u>Trần thị Nghĩa (c)</u>
Tên, họ người vợ <i>Nom et prénom de l'épouse</i>	<u>Nguyễn thị Thủy</u>
Vợ chánh hay vợ thứ <i>Son rang de femme mariée</i>	<u>vợ chánh</u>
Sanh tại chỗ nào <i>Lieu de la naissance</i>	<u>An-Hội, Bao-Hu, Bến-tre</u>
Sanh ngày nào <i>Date de la naissance</i>	<u>7-1-1947</u>
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) <i>Nom et prénom du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)</i>	<u>Nguyễn văn Phối (c)</u>
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) <i>Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)</i>	<u>Hồ thị Trà</u>
Ngày kết hôn <i>Date de mariage</i>	<u>21-5-1970</u>

Trích y bản chánh
Pour extrait conforme

Kiến-Hoà, ngày 14-2 197 4

CHÁNH LỤC-SỰ

LE GREFFE, CHEF,

(Mặt xoa bóp)

VIỆN

CHÁNH LỤC-SỰ

Lê Mộng Lan

Giá tiền MP/6/T

Có

Biên bản

Quittance

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA SƠ-THẨM Kiến hòa

PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA SƠ-THẨM Kiến hòa

(1) Ngày 26/12/1952

Giấy thế-vì khai sanh

cho Đỗ Văn Hoàng

Một bản chánh giấy thế-vì khai sanh

cấp cho Đỗ Văn Hoàng

(1) Số: 2535

do Ông. Huỳnh Hiệp Thành Chánh-Án Tòa Sơ-Thẩm Kiến hòa

với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 26/12/1952

và đã trước-bạ :

- Chiếu giấy bảo hôn
thẻ số 86 năm 1970 tại
xã An Hội (Kiến hòa)

Ông Đỗ Văn Hoàng đã kết
hôn cùng Cô Nguyễn Thị

Thầy, sanh ngày 7/1/

1947 tại An Hội (Kiến
Hòa) con của Ông Nguyễn

Văn Phôi (c) và Bà Hồ th

Tr

Đỗ Văn Hoàng, sanh ngày 15/2/1943, tại làng An-Hội
Kiến hòa, ngày 10/5/74 (Bốn tre) con của Ông Đỗ Văn Hoàng Trần Thị Nghĩa,
Chánh Lạc sự

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định

ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân

Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi

Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết

rằng:

ân ký : LÊ-MÔNG-LÂN

(Duyệt có không thể sao lục được và bộ đời bộ
thieu hũy).



Lệ phí MP/10/th

(1) Lặp lại số ngày tháng và năm
trên đây mỗi khi xin trích-lục

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

Kiến hòa, ngày 21 tháng 12 năm 197 4

CHÁNH LỤC-SỰ,

humble



LÊ-MÔNG-LÂN

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM **Kiến-Hoà**

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

xã An-Hội

tỉnh Kiến-Hoà

(NAM PHẦN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM. **1947**

(Année)

SỐ HIỆU. **19**

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-Thị-Thủy
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	féminin
Sanh ngày nào (Date de naissance)	7 janvier 1947
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	An-Hội, Bảo-Hộ, Bến tre
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Phối
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Instituteur
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An-Hội, Bảo-Hộ, Bến tre
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Hồ thị Trá
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Ménagère
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An-Hội, Bảo-Hộ, Bến tre
Vợ chánh hay thứ (Son rang de l'homme mariée)	vợ chánh

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Kiến-Hoà, ngày **14-2** 19**47**

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền: 15 \$ 00

(Coût)

Biên-lai số: **MP/18/T.**

(Quittance No)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE **Kiến Hoà**)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Xã An-Hội

Kiến Hoà

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM **1971**
(Année)

SỐ HIỆU **749**
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	ĐỖ-HOÀNG THUY-GIAO
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	nữ
Sinh ngày rằm (Date de naissance)	3-4-1971
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Bảo sanh Kiến Hoà
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	ĐỖ VĂN HOÀNG
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Cảnh Sát Quốc-Gia
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Hội Kiến Hoà
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Thủy
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Hội Kiến Hoà
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	chánh

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Kiến Hoà, ngày **21/12** 1971

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

hình

LÊ-HỢNG-LÂN

Giá tiền: **HP/10/ta.**
(Coût)
Biên-lai số: *Chín*
(Quittance No)



PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE **Kiến Hòa**)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

xã An Hội

Kiến Hòa

(NAM PHẦN)
(Sud-Viêt-Nam)

NĂM
(Année) **1973**

SỐ HIỆU
(Acte No) **949**

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	ĐỖ-TRUNG-HIỆU
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	nam
Sinh ngày rằm (Date de naissance)	20-4-1973
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Bảo sanh Tạ thị Hai Kiến Hòa
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Đỗ văn Hoàng
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Cảnh sát
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Hội Kiến Hòa
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Thủy
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Hội Kiến Hòa
Vợ chánh tay thứ (Son rang de femme mariée)	chánh

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

ngày **21/4/73** 197
Kiến Hòa CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

hülle

LÀ-HỢNG-LÂN

Giá tiền : **MP/10/73**
(Coût)

Biên-lai số :
(Quittance No)



Bên Tre ngày 25. 12. 89.

Lính gọi Bà Khúc Minh. Chở
Hội Gia đình Cựu nhân Chính Trị Việt-Nam.

Lính Bà,

Cô Lý Tân dúi đây là ĐỖ-VĂN-HOÀNG
sinh ngày 15 tháng 2 năm 1943 tại Bên Tre, cũn
Đại úy Cảnh sát Quốc gia, chức vụ Văn-phòng Trưởng
Văn-phòng thông tin - Ủy ban Phường Hoàng tỉnh
Siêu Hoa (Bên Tre) - Số quân cũ lương bổng 43.395
(không có số quân) - Thời gian học tập = 1 năm 15 ngày
(kèm theo giấy ra trại) -

Chưa Bà, theo chứng trình OPD về việc từ nhân chính
trị được chánh phủ Mỹ cũ xét, tôi đã được Công-an
Bên Tre gọi và lập hồ sơ từ tháng 8 / 89 - Từ ngày
mới đến, tôi thấy những người có giấy hứa xét nhập
cảnh của Mỹ (L.O.I) thì được gọi khám sức khỏe và
đã xuất ngoại - Riêng tôi, vì không có bà con ở Mỹ
nên không thì nào có được giấy LOI. và hiện nay
trình trạng sức khỏe tôi suy yếu nhiều.

Trần trong hình, đề đơn này đến xin Bà vui
lòng giúp đỡ để tôi có được giấy hứa nhập
cảnh sớm và được chữa trị kịp thời.

Trong niềm hy vọng rõ rệt đó, kính xin
Bà nhìn chút thủ gởi cũ xét dúi hồ sơ của
tôi và kính xin Bà nhận nỗi đây lòng
thành-thật và biết ơn của gia đình tôi.

Cháu

Địa chỉ:
Đỗ-văn-Hoàng
19 G Ấp An-Chanh B
Xã Mỹ-THANH-AN
Thị xã BÊN-TRE

Đỗ-văn-Hoàng

Rosny sur Bois, ngày 5-1-90.

Kính gửi Bà Khúc Minh Thu,
Hội gia đình Tự nhân chính trị Việt-Nam

Kính thưa Bà,

Tôi tên là ĐỖ THI PHÚ, em ruột của
ĐỖ VĂN HOÀNG (Đại úy cảnh sát quốc gia,
Ủy ban Phường Hoàng, tỉnh Bến Tre)
hiện cư ngụ tại Pháp, 16 rue Pierre de Coubertin
93.110 Rosny sur Bois,

Kính xin Bà giúp đỡ và cúi xet hồ sơ của
anh tôi (đính kèm) vì chúng tôi không có
thân nhân ở Mỹ, hiện nay tôi không biết
biết về thủ tục gởi gắm.

Tôi xin phép gởi kèm theo đây những thư
từ mà anh đã xin giúp đỡ thuộc men, và
hiện tại gia đình anh ấy đang sống rất vất vả.

Trung niệm hy vọng đó, kính xin Bà nhận
đây lòng biết ơn sâu xa của tôi và nhờ
dịp năm mới, kính chúc Bà cùng Hội gia đình
Tự nhân một năm mới nhiều hạnh phúc.

Kính Bà,



Mme DO épouse NGUYEN THI
PHU.

Đã mổ ở BSB trước đây
và cũng mổ phổi ở đây

Đặc ST HỒ-THANH-NHÂN
NỘI KHOA TỔNG QUÁT
CHUYÊN KHOA PHỔI

46, Cách mạng Tháng 8
(Gần cầu Nhà thương)
THỊ XÃ BẾN TRE

★

GIỜ KHÁM BỆNH :

Ngày thường : Chiều từ 17 h — 19 h

Chủ nhật : Sáng từ 7 h — 9 h

Chiều từ 17 h — 19 h

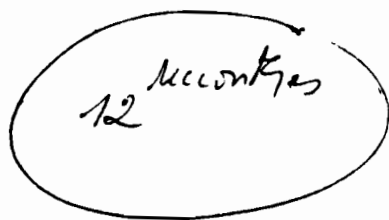
Đồ' Văn Hoàng 46^t

Pulmonary Tuberculosis



Rifadin 300mg 100[✓] 2[✓]/day

Rimifon 150mg 200[✓] 2[✓]/day



Bến Tre, ngày 12 tháng 11 năm 1989

[Signature]

Tái khám xin mang theo toa này

BÁC SĨ HỒ THANH NHÂN

Bến Tre, ngày 12/11/1989

Trên phổi thân mến,

Cả cha mẹ hơn tháng, anh có viết vài
chúng "Kể" với bà để thăm 2 em
và SL. Về ~~điều kiện~~ 40[✓] anh đã
nộp hồ sơ ~~hơn 2 tháng~~ 40[✓], chưa
tìm thấy vọng g[✓], dường như nếu
nuôi nấng phải có ~~điều kiện~~ 40[✓]

Sức khỏe anh đó rất suy yếu,
ngày 4.11.89 nữa qua anh bị
lĩnh khác ra máu ~~huyết~~ 40[✓],
đang điều trị tại phòng mạch BS
Nhân mới ngày trên thuốc và
chỉ từ 4000 - 5000. Chụp hình
phổi, BS nhận cho biết những vết
sọc cũ ~~đang~~ và tương lai, anh
đang dùng thuốc Rifadin 300mg
và Rimifon cũng vài loại khác. (Kính
thưa toa. BS) Bệnh này chắc phải
điều trị lâu dài và tốn kém nhiều
so với mức thu nhập của anh.

ĐO VĂN HOÀNG
sinh 15/02/43
Bến Tre

vợ : NGUYỄN THỊ THÚY
sinh 07-01-47
Bến Tre

con
Đo Hoàng Thủy Giao
sinh 03.04.71
Bến Tre

con
ĐO TRUNG HẠ
28-04-73
Bến Tre.



DO VAN HOANG
sinh 15/02/43
Bến Tre



vợ : NGUYEN THI THUY
sinh 07-01-47
Bến Tre



Con
Do Hoàng Thủy Giao
sinh 03.04.71
Bến Tre



con
DO TRUNG HAU
28.04.73
Bến Tre.



Đỗ Văn Hoàng

15.02.43

Bến Tre

Nguyễn Thị Thuý

07.01.47

Bến Tre

Đo Hoàng Thuý Giao

03.04.71

Bến Tre

Chứng DO VĂN
Hoàng

Đỗ Trung Hậu

28.04.73

Bến Tre

Chứng Đỗ Văn Hoàng

CONTROL

2/18

- ____ Card
- ____ Doc. Request; Form
- ____ Release Order
- ____ Computer
- ____ Form "D"
- ____ ODP/Date _____
- ☒ Membership; Letter